

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 981 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2.000
thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 36/TTr-SXD ngày 08/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, như sau:

1. Sửa đổi Khoản 5 Điều 1 như sau:

“5.2. Cơ cấu sử dụng đất đai:

T T	Hạng mục	Năm 2010			Năm 2020		
		Diện tích	Tỷ lệ	Bình quân	Diện tích	Tỷ lệ	Bình quân
		(ha)	(%)	(m ² /ng)	(ha)	(%)	(m ² /ng)
	Tổng diện tích đất tự nhiên	2.917,9			2.917,9		
	Tổng diện tích đất trong phạm vi TKQH	630,00	100,00		630,00	100,00	
	- Đất xây dựng đô thị	370,08	58,74		576,61	91,53	
	- Đất khác	259,92	41,26		53,39	8,47	
I	Đất xây dựng đô thị	370,08	58,74	100,02	576,61	91,52	92,11
1	Đất dân dụng	295,94	46,97	79,98	463,72	73,60	74,19
-	Đất các đơn vị ở	215,45	34,20	58,23	306,82	48,70	49,09
-	Đất công trình công	19,78	3,14	5,35	24,39	3,87	3,90

	cộng						
-	Đất cây xanh, TDTT	5,74	0,91	1,55	13,76	2,18	2,20
-	Đất giao thông nội thị	54,97	8,73	14,86	118,75	18,85	18,97
2	Đất ngoài dân dụng	74,14	11,77	20,04	112,89	17,92	18,06
-	Cơ quan, văn phòng đại diện, trường CN	8,72	1,38	2,36	12,12	1,92	1,94
-	Đất dịch vụ thương mại	3,83	0,61	1,04	4,65	0,74	0,74
-	Đất CN, TTCN, kho tàng	20,78	3,30	5,62	30,75	4,89	4,91
-	Giao thông đối ngoại	25,08	3,98	6,78	29,32	4,65	4,68
-	Đất an ninh quốc phòng	0,83	0,13	0,22	0,83	0,13	0,13
-	Đất các công trình đầu mối	0,51	0,08	0,14	0,51	0,08	0,08
-	Đất nghĩa trang	1,61	0,26	0,44	0,91	0,14	0,15
-	Đất cây xanh công viên	12,78	2,03	3,45	33,8	5,37	5,4
II	Đất khác	259,92	41,26	70,25	53,39	8,48	8,53
1	Đất nông nghiệp	35,32	5,61	9,55	0,00	0,00	0,00
2	Đất trồng cây ăn quả	215,99	34,28	58,38	0,00	0,00	0,00
3	Đất sông suối	8,56	1,36	2,31	6,51	1,03	1,04

”

2. Điều chỉnh các tuyến đường số 21b (đường Y Thuyền Ksor) và đường số 47 (đường Lạc Long Quân) từ đường khu vực thành đường nội bộ và có chỉ giới đường đỏ tại Điểm a Khoản 7 Điều 1 như sau: :

Tổng hợp quy hoạch hệ thống giao thông đến năm 2020:

TT	Hạng mục	Lộ giới (m)	Mặt cắt quy hoạch (m)		
			Mặt đường	Via hè	Phân cách
...					
...					
26	Đường số 21b (Đường Y Thuyền Ksor)	10	6	4	
...					
...					
52	Đường số 47				
	- Đường Lạc Long Quân	10	6	4	
	- Đường Phạm Ngũ Lão	10	6	4	
...					

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày

17/3/2008 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Ea Kar chịu trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên, để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường; Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Ea Kar; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà